

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/ HNGĐ -ST

Ngày: 07-02-2023.

V/v: *Tranh chấp*

*“Xin ly hôn, nuôi con,
chia tài sản chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến D.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đ - Bà Nguyễn Thị Trung L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Phan Thị H - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023. Tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp *“Xin ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-HN ngày 16/12/2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HN ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh K' DR, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay thì nguyên đơn anh K' DR**

trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2008 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Anh và chị Hiền có 02 con chung là K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/5/2008 và K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/9/2012. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận giữa chị và anh K' DR có mâu thuẫn dẫn đến ly thân, nay anh K' DR yêu cầu ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/5/2008 hiện đang ở với chị và bà ngoại, còn K' Nguyễn Anh T thì đang ở với K' DR. Chị yêu cầu nuôi 02 con không yêu cầu anh K' DR phải cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Chị Hiền đề nghị Tòa án chia nhưng không làm đơn, không chịu nộp tiền án phí chia tài sản, chị cho rằng anh K' DR xin ly hôn thì phải nộp tiền.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: các Điều 70; 71; 72; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; các Điều 35; 147 và Điều 171 BLTTDS. Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Xử: Anh K' DR được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Cần giao 02 con chung cho anh K' DR trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tài sản chung: Chị Hiền đề nghị nhưng không làm đơn và các thủ tục. Cần tách ra giải quyết thành một vụ án khác khi có yêu cầu. Đình chỉ đơn yêu cầu chia tài sản chung của anh K'Dr, trả lại tạm ứng án phí chia tài sản cho anh K'DR.

- Về công nợ: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh K DRíp phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kiến nghị của các đương sự và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật: Anh K' DR có đơn yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị H. Đây là vụ kiện tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*" được qui định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[II] Nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh K' DR và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện cùng nhau kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh K DR là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho anh K' DR được ly hôn chị Nguyễn Thị Hiền, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Anh K' DR và chị Nguyễn Thị H có 02 người con chung là K' Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 17/5/2008 và K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/9/2012, 02 cháu cũng có lời khai xin được ở với anh K' DR. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho anh K'DR và chị Nguyễn Thị Hiền, hiện nay cháu K' Nguyễn Anh T đang ở với chị Hiền và bà ngoại, cháu K' Nguyễn Anh T đang ở cùng anh K' DR. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho anh R, chị H nuôi con, phù hợp với thực tế; nên cần giao cháu K' Nguyễn Anh T cho anh K' Dr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K' Nguyễn Anh T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh K' DR, chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K' DR và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.4. Về tài sản chung: Anh K'DR rút đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của anh K' DR với chị Nguyễn Thị H. Chị H nếu có yêu cầu chia tài sản chung thì khởi kiện vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

2.5. Về nợ chung: Không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[III] Án phí: Anh K' DR phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh K' DR đối với chị Nguyễn Thị H. Xử cho anh K' DR được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2] Con chung: Chấp nhận một phần yêu cầu nuôi con của anh K' DR. Xử giao cháu K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/9/2012 cho anh K' DR tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu K' Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/5/2008 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K' DR và Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

[3] Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh K' DR.

[4] Về án phí: Anh K' DR phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh K' DR đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000340 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho anh K' DR số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm ứng án phí chia tài sản chung

của vợ chồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000517 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Đường sự trong vụ án;
- Chi cục Thi Hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã kí tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Trung Lan

Nguyễn Thị Loan

